

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LA GI
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày: 24/01/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hoàng – Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN TẤN L, sinh năm 1976 tại Bình Thuận;

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 6, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nơi cư trú: Xóm 23, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 0/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1939 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1950;

Vợ: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1978; Có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam ngày 13/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L. (Có mặt)

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

* **Nguyên đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Anh Nguyễn Thiên N, sinh năm 1985 (có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 11, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Bùi Thị H, sinh năm 1989 (có mặt).
2. Anh Trương T (T), sinh năm 1978 (có mặt).
3. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991 (có mặt).
4. Anh Bùi Văn H (Q), sinh năm 1991 (vắng mặt).
5. Anh Trần Văn H, sinh năm 1983 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố 11, phường B, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

* **Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn X, sinh năm 1963 (có mặt).
2. Bà Trương Thị D, sinh năm 1960 (có mặt).
3. Ông Lê Kim Q, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố 11, phường B, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 26/5/2017, anh Bùi Văn H đạp xe ngang qua nhà anh Trương T ở khu phố 11, phường B, thị xã L bị anh Trần Văn H chặn xe lại vì nghi ngờ đây là tài sản trộm cắp. Vì vậy, anh H bỏ về báo cho chị gái tên Bùi Thị H biết sự việc, sau đó chị H qua nói chuyện với anh H thì giữa hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. Khi đó, anh T cũng nói H bao che cho H nên H dắt xe về nhà kể lại sự việc cho chồng là Nguyễn Ngọc N và em chồng là Nguyễn Thiên N nghe rồi cùng nhau đi đến nhà anh T. Khi đến nơi, anh N và anh N có lời qua tiếng lại với anh T nên các bên xảy ra mâu thuẫn, anh N lao đến đâm vào miệng anh T chảy máu. Lúc này, bị cáo Nguyễn Tấn L đang ngồi chơi nhà anh T thấy vậy nên vào can ngăn thì xảy ra mâu thuẫn với anh N và anh N và bị anh N dùng cục gạch ném trúng đầu chảy máu. Bực tức, bị cáo L đâm anh N 01 cái trúng vào vùng mặt rồi lấy cái vá bằng nhôm, dài khoảng 60cm (loại vá múc nước phở) tại nhà anh T đánh 03 đến 04 cái vào người của anh N. Cùng lúc này, anh Phạm Văn T (em vợ của anh T) thấy nhà anh rê có đánh nhau nên cầm cây mã tấu ra (kiếm tự chế, dài khoảng 80cm), lưỡi bằng kim loại sắc cạnh để phòng

thân thì bất ngờ bị bị cáo L đến giật lấy cây mã tấu, sau đó rượt chém anh N 02 nhát từ trên xuống, trong đó có 01 nhát trúng vào vùng thái dương bên phải và 01 nhát sượt vào tay phải. Sau đó, bị cáo L quay vào nhà anh T, thấy anh N xông đến nên bị cáo L dùng mã tấu chém anh N.

- Theo như lời trình bày của bị cáo L thì sau khi chém anh N xong, bị cáo L quay vào có nắm tóc chị H và đưa mã tấu lên hù dọa chứ không chém, lúc đó thấy anh N xông đến thì bị cáo L chém anh N 01 nhát từ trên xuống, anh N đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào phần đầu trái và bàn tay phải của anh N.

- Theo lời trình bày của anh N, sau khi bị bị cáo đâm 01 cái vào mặt xây xẩm mặt mày nên không còn thấy gì nữa, chỉ nhớ là bị cáo có đánh gây thương tích cho anh, còn đánh cụ thể như thế nào không nhớ.

- Theo lời trình bày của chị H thì bị cáo L đi đến nắm tóc chị và nói “Mọi chuyện cũng do mày mà ra”, có vung mã tấu lên hăm dọa, lúc này anh N chạy đến thì bị bị cáo L vung dao chém anh N, anh N dùng tay phải đỡ nên trúng vào đầu và bàn tay phải của anh N.

- Theo lời trình bày của các anh N, T, T, H, H, ông X, bà D và ông Q thì không ai nhìn thấy cụ thể hành vi của bị cáo L gây thương tích cho anh N.

Sau đó sự việc kết thúc, anh N và anh N được đưa đi Bệnh viện Chợ Rẫy điều trị, còn bị cáo L thì ném cây mã tấu rồi đi về nhà.

*** Về thương tích của anh Nguyễn Ngọc N:**

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/2017/TgT ngày 30/6/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của anh Nguyễn Ngọc N như sau:

1. Dấu hiệu chính giám định:

- Vết sẹo phần mềm mi trên mắt trái, sẹo liền, kích thước: 3,5 x 0,1cm: Do vật tày tác động, chiều hướng tác động từ trước ra sau. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Vết sẹo phần mềm vùng sống mũi trái, sẹo thâm mờ, kích thước: 1,5 x 0,5cm: Do vật tày tác động, chiều hướng tác động từ trước ra sau. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Vết sẹo phần mềm vùng má – thái dương trái, sẹo liền xấu, kích thước: 9 x 0,3cm, ảnh hưởng đến thẩm mỹ: Do vật sắc tác động, chiều hướng tác động từ trái sang phải, từ trên xuống. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11%.

- Vết sẹo phần mềm vùng đỉnh vai trái, sẹo liền tốt, kích thước: 3 x 0,2cm: Do vật sắc tác động, chiều hướng tác động từ trên xuống. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

- Không có vết sẹo vùng ngực, không có vết sẹo vùng vai phải, không có vết sẹo ở kẽ ngón I – II bàn tay trái: Không tính tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Vết sẹo vùng mu bàn tay phải, kẽ ngón IV - V sẹo liền, kích thước: 6 x 0,3cm; Đứt gân gấp sâu, gân duỗi ngón V; Gãy đầu gân đốt 1 ngón V bàn tay phải đã được điều trị. Hiện hạn chế vận động gấp, duỗi, dạng, khếp ngón V bàn tay phải: Do vật sắc tác động, chiều hướng tác động phụ thuộc vào tư thế tay phải của nạn nhân với vật tác động. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 5%.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **18%** (mười tám phần trăm).

3. Kết luận khác: Không.

*** Về thương tích của anh Nguyễn Thiên N:**

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 739/YC-BVCR ngày 08/6/2017 của Bệnh viện Chợ Rẫy chứng nhận tình trạng thương tích lúc nằm viện của anh Nguyễn Thiên N như sau:

- Chấn thương đầu:

+ Vết thương thái dương phải khoảng 04cm (đã khâu).

+ Nứt sọ thái dương phải.

- CT Scan sọ não: Chưa ghi nhận tổn thương nội sọ. Gãy lún sọ đỉnh phải.

- Điều trị nội khoa.

Ngày 23/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã L ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 98 về việc trưng cầu giám định thương tích của anh N, tuy N sau đó anh N từ chối giám định và có đơn yêu cầu không giám định thương tích đề ngày 20/8/2017 cho nên không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể.

*** Về thương tích của bị cáo Nguyễn Tấn L:**

Theo Giấy chứng nhận thương tích số 31 ngày 30/5/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực La Gi chứng nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của bị cáo Nguyễn Tấn L như sau:

- Bệnh tỉnh.

- Vết thương vùng trán phải kích thước 05 x 0,2 cm.

Bị cáo Nguyễn Tấn L không yêu cầu giám định thương tích nên không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Về vật chứng vụ án: 01 cái vá bằng nhôm, dài khoảng 60cm (loại vá múc nước phở) và 01 cây mã tấu (kiếm tự chế) dài khoảng 80cm, lưỡi bằng kim loại sắc cạnh, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản,

điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ quyền công tố kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 26/5/2016 tại khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, Nguyễn Tấn L vào can ngăn anh em Nguyễn Ngọc N và Nguyễn Thiên N đánh anh Trương T thì xảy ra mâu thuẫn với anh em N và bị anh N ném cục gạch vào đầu chảy máu. Bức xúc trước hành động của anh em N, bị cáo L dùng tay và vá múc phở đánh anh N, sau đó giật mã tấu của anh Phạm Văn T chém vào vùng thái dương phải của anh N và chém vào vùng thái dương bên trái và tay phải của anh N gây thương tích. Hậu quả, anh N bị thương tích với tỷ lệ 18%, còn anh N từ chối giám định, không xác định được tỉ lệ thương tích nên không xem xét.

Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 106/QĐ-VKS ngày 24/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L, về tội: “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (*với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự*).

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn L, phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104 (*với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104*); Điểm b, điểm p, điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Nguyễn Tấn L, mức án tù: 12 đến 18 tháng tù.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Tấn L:** Thừa nhận tất cả các vết thương của anh Nguyễn Ngọc N và anh Nguyễn Thiên N là do bị cáo gây ra và đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- **Ý kiến của bị hại anh Nguyễn Ngọc N:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận; Về hình phạt đối với bị cáo thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- **Ý kiến của anh Nguyễn Thiên N:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận, anh N thấy trong vụ việc này cũng có một phần lỗi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- **Ý kiến của chị Bùi Thị H, anh Trương T, anh Phạm Văn T và anh Trần Văn H:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận; Ngoài ra không trình bày gì thêm.

* **Bị cáo Nguyễn Tấn L nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn H. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa là đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H. không gây trở ngại cho việc xét xử vì lời khai của họ đã thể hiện đầy đủ trong hồ sơ vụ án và được chủ tọa phiên tòa công bố lời khai trong phần tranh tụng tại phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Tấn L. tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 26/5/2016 tại phía trước nhà của anh Trương T. thuộc khu phố 11, phường B, thị xã L., bị cáo Nguyễn Tấn L. vào can ngăn anh em Nguyễn Ngọc N. và Nguyễn Thiên N. đánh anh Trương T. thì xảy ra mâu thuẫn với anh em N. và bị anh N. ném cục gạch vào đầu chảy máu. Bức xúc trước hành động của anh em N., bị cáo L. dùng tay nắm anh N. 01 cái trúng vào vùng mặt và dùng 01 cái vá bằng nhôm, dài khoảng 60cm (loại vá múc nước phở) đánh 03 đến 04 cái vào người của anh N., sau đó giật 01 cây mã tấu (kiếm tự chế) dài khoảng 80cm, lưỡi bằng kim loại sắc cạnh của anh Phạm Văn T. rồi rượt chém anh N. 02 nhát từ trên xuống, trong đó có 01 nhát trúng vào vùng thái dương bên phải và 01 nhát sượt vào tay phải. Sau đó, bị cáo L. chém anh N. 01 nhát từ trên xuống, anh N. đưa tay phải lên đỡ nên trúng vào phần đầu trái và bàn tay phải của anh N. Hậu quả làm anh N. bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 18%, riêng anh N. từ chối giám định thương tích nên không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thì “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”. Như vậy, việc bị cáo Nguyễn Tấn L có hành vi dùng 01 cái vá bằng nhôm, dài khoảng 60cm (loại vá múc nước phở) và 01 cây mã tấu (kiếm tự chế) dài khoảng 80cm, lưỡi bằng kim loại sắc cạnh là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Ngọc N với tỷ lệ tổn thương cơ thể 18% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104).

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn L về tội danh, điều luật áp dụng hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Tấn L và bị hại anh Nguyễn Ngọc N, nguyên đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thiên N không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì can ngăn anh N, anh N đánh anh T nên dẫn đến mâu thuẫn và liền sau đó bị cáo L bất chấp hậu quả xảy ra, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh N và anh N. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo L là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác và gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tấn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo L khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo và phía bị hại từ trước không có mâu thuẫn, chỉ vì can ngăn anh N, anh N đánh anh T nên mới xảy ra mâu thuẫn và bị anh Nguyễn Thiên N (là em ruột của bị hại) ném cục gạch vào đầu chảy máu nên sau đó mới gây thương tích cho phía bị hại. Vì vậy, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người khác gây ra; bị cáo là lao động biển, thu nhập không ổn định, vợ, con phụ thuộc vào thu nhập của bị cáo, điều kiện kinh tế khó khăn. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị để khắc phục hậu quả cho bị hại và nguyên đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, và tại phiên tòa cả bị hại N và nguyên đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh N xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm đ, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xét thấy, bị cáo L có 03 tình tiết giảm nhẹ của khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quyết định hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ

sung năm 2009, nhằm tạo điều kiện để cho bị cáo L sớm hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân có ích cho xã hội, đây cũng chính là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/Q14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì *“Các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích;”*, do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định có lợi cho bị cáo. Vì Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quyết định hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tức là khung hình phạt tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có mức hình phạt là “Cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm” bằng với mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Đối với thương tích của anh Nguyễn Thiên N: Ngày 23/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã L ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 98 về việc trưng cầu giám định thương tích của anh N, sau đó anh N từ chối giám định và có đơn yêu cầu không giám định thương tích đề ngày 20/8/2017 cho nên không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể. Tại phiên tòa, anh N không có yêu cầu ý kiến gì về việc giám định thương tích nên không xem xét.

[5] Đối với thương tích của bị cáo Nguyễn Tấn L: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo L không có yêu cầu ý kiến gì về việc giám định thương tích nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Là 01 cái vá bằng nhôm, dài khoảng 60cm (loại vá múc nước phở) và 01 cây mã tấu (kiếm tự chế) dài khoảng 80cm, lưỡi bằng kim loại sắc cạnh, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo L đã bồi thường cho bị hại N 10 triệu đồng, bồi thường cho nguyên đơn dân sự đồng thời người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thiên N 11.500.000 đồng. Tại phiên tòa, anh N và anh N không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Khoản 2 Điều 104; Điều b, điểm đ, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn L 12 tháng tù (bằng chữ: Mười hai tháng), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (13/9/2017).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/01/2018).

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- THADS thị xã La Gi;
- Công an thị xã La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - AV;
- UBND nơi bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

BÙI ĐĂNG